

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 LỚP 6 MÔN SINH HỌC HAY

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Dương xỉ được xếp vào nhóm:

- A. Rêu B. Hạt trần C. Hạt kín D. Quyết

Câu 2. Cây rêu phát triển tốt ở môi trường nào?

- A. Ở cạn B. Ở nước
C. Ở cạn nhưng cần đủ độ ẩm D. Cả ở nước và cạn

Câu 3. Quan sát lá thông ta nhận thấy chúng có hình dạng:

- A. Hình thoi B. Hình kim
C. Hình bầu dục D. Hình cung

Câu 4. Đặc điểm giúp nhận biết cây hai lá mầm:

- A. Phôi của hạt có hai lá mầm B. Phôi của hạt có lá mầm
C. Phôi của hạt có một lá mầm D. Phôi của hạt có ba lá mầm

Câu 5. Cấu tạo nón đực của thông có màu:

- A. Trắng B. Đỏ C. Tím D. Vàng

Câu 6. Thực vật được phân loại từ cao đến thấp theo thứ tự gồm những bậc nào?

- A. Ngành - Loài - Lớp - Bộ - Họ - Chi
B. Loài - Lớp - Bộ - Họ - Chi - Ngành
C. Ngành - Lớp - Bộ - Họ - Chi - Loài
D. Ngành - Lớp - Bộ - Họ - Loài - Chi

Câu 7. Cây thuộc lớp hai lá mầm:

- A. Ngô B. Đậu C. Lúa D. Dừa

Câu 8. Cây thuộc lớp một lá mầm:

A. Ngô B. Đậu C. Me D. Mận

Câu 9. Cắt dọc nón cái thông quan sát, ta thấy cấu tạo gồm:

- A. Trục nón, vảy, túi phấn
- B. Trục nón, túi phấn, noãn
- C. Trục nón, noãn
- D. Trục nón, vảy, noãn

Câu 10. Cơ quan sinh sản của thông:

- A. Túi bào tử B. Hạt
- C. Nón đực, nón cái D. Nón đực

Câu 11. Cơ quan sinh sản của rêu:

- A. Nón B. Túi bào tử C. Bào tử D. Hạt

Câu 12. Thực vật có cấu tạo cơ quan sinh dưỡng là rễ giả:

- A. Cây rêu B. Cây dương xỉ
- C. Cây thông D. Cây bàng

Câu 13. Hiện tượng nào mô tả tác hại của tảo?

- A. Cung cấp khí ôxi
- B. Là thức ăn của cá và động vật ở nước
- C. Làm phân bón, thuốc
- D. Sinh sản quá nhanh gây hiện tượng “nước nở hoa”

Câu 14. Em hiểu thế nào về tảo đơn bào?

- A. Cấu tạo cơ thể gồm nhiều tế bào
- B. Cấu tạo cơ thể gồm nhiều tế bào, luôn có chất diệp lục
- C. Cấu tạo cơ thể gồm một tế bào, luôn có chất diệp lục
- D. Cấu tạo cơ thể gồm hai tế bào trở lên

Câu 15. Nhóm quả có đặc điểm thích nghi với cách phát tán nhờ động vật:

- A. Quả khô, quả châm bầu, quả đậu
- B. Quả ôi, quả xoài, quả mít
- C. Quả đậu xanh, quả mận, quả mít
- D. Quả sầu riêng, quả chò, quả đậu bắp

Câu 16. Khi quan sát đặc điểm của vỏ quả, hãy cho biết những quả thuộc nhóm quả hạch?

- A. Quả bơ, quả táo, quả xoài, quả chôm chôm
- B. Quả chôm chôm, quả đậu, quả cà chua
- C. Quả chuối, quả đu đủ, quả chanh, quả dưa hấu
- D. Quả bơ, quả sầu riêng, quả đu đủ

II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)

Câu 1/ (1,0 điểm) Quan sát cấu tạo hạt đậu đen và hạt ngô. Em hãy mô tả các bộ phận của chúng?

Câu 2/ (1,5 điểm) So sánh sự khác nhau giữa lớp một lá mầm và lớp hai lá mầm?

Câu 3/ (1,5 điểm) Hãy phân tích đặc điểm của quả và hạt thích nghi với cách phát tán nhờ gió, nhờ động vật và tự phát tán?

Câu 4/ (1,0 điểm) Khi quan sát mặt dưới lá dương xỉ già. Hãy trình bày sự sinh sản và phát triển của cây dương xỉ.

Câu 5/ (1,0 điểm) Bạn Cát Tường nói “Khi thu hoạch đậu xanh phải thu hoạch trước khi quả chín khô”. Theo em bạn Cát Tường nói đúng hay sai? Giải thích vì sao

ĐÁP ÁN

I/ TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	D	C	B	A	D	C	B	A	D	C	B	A	D	C	B	A

II/TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm	
Câu 1	- Hạt gồm có vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ	0.25	
	- Vỏ ở phía ngoài và chức năng bảo vệ	0.25	
	- Phôi gồm rễ mầm, thân mầm, chồi mầm và lá mầm, chức năng duy trì nòi giống	0.25	
	- Chất dinh dưỡng dự trữ trong lá mầm ở hạt đỗ đen, chất dinh dưỡng dự trữ trong phôi nhũ ở hạt ngô có chức năng chứa chất dự trữ	0.25	
Câu 2	So sánh sự khác nhau giữa lớp một lá mầm và lớp hai lá mầm?		1.5
	Lớp một lá mầm	Lớp hai lá mầm	
	- Rễ chùm	- Rễ cọc	0.25
	- Gân lá hình song song hoặc hình cung	- Gân lá hình mạng	0.25
	- Thân cỏ, một số ít thân cột	- Thân gỗ, thân cỏ, thân leo	0.25
	- Hoa có 6 hoặc 3 cánh	- Hoa có 5 hoặc 4 cánh	0.25
- Phôi có một lá mầm	- Phôi có hai lá mầm	0.5	
	- Quả và hạt phát tán nhờ động vật có đặc điểm: Quả có hương vị thơm, vị ngọt, hạt có vỏ cứng là thức ăn cho động vật hoặc gai hay nhiều móc bám vào lông động vật, VD: Quả xấu hổ, quả ké, quả ớt	0.5	

Câu 3	- Quả và hạt phát tán nhờ gió đặc điểm là quả có cánh hoặc túm lông nhẹ nên có thể bị gió thổi đi rất xa VD: Quả trâm bầu, hạt hoa sữa, quả bồ công anh	0.5
	- Quả và hạt tự phát tán có đặc điểm: Vỏ quả có khả năng tự tách hoặc mở ra để cho hạt tung ra ngoài VD: Quả chi chi, quả cải, quả đậu.	0.5
Câu 4	- Dương xỉ sinh sản bằng bào tử, cơ quan sinh sản là túi bào tử.	0.25
	- Mặt dưới lá dương xỉ có những đốm chứa túi bào tử. Vách túi bào tử có 1 vòng cơ có tác dụng đẩy bào tử bay ra khi túi bào tử chín. Bào tử rơi xuống đất sẽ nảy mầm và phát triển thành nguyên tản rồi từ đó mọc ra cây dương xỉ con.	0.75
Câu 5	- Bạn Cát Tường nói đúng.	0.5
	- Vi đậu xanh là quả khô nẻ, nếu thu hoạch sau khi quả chín hạt sẽ rơi ra ngoài.	0.5

ĐỀ SỐ 2

I. Phần trắc nghiệm: (3,0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu A, B, C, D trả lời em cho là đúng:

Câu 1. Quả thịt có đặc điểm:

- A. Khi chín thì vỏ khô, cứng, mỏng
- B. Khi chín thì vỏ dày, cứng
- C. Khi chín thì vỏ dày, mềm, chứa đầy thịt quả
- D. Khi chín thì vỏ khô, mềm, chứa đầy thịt quả

Câu 2. Nhóm quả gồm toàn quả khô là:

- A. Quả cải, quả đu đủ, quả cam, quả cà chua.
- B. Quả mơ, quả chanh, quả lúa, quả vải.
- C. Quả dứa, quả đào, quả gấc, quả ổi
- D. Quả bông, quả thìa là, quả đậu Hà Lan

Câu 3. Sinh sản có sự kết hợp giữa tế bào sinh dục đực với tế bào sinh dục cái được gọi là:

- A. Sinh sản vô tính.
- B. Sinh sản sinh dưỡng.
- C. Sinh sản hữu tính.
- D. Nhân giống vô tính trong ống nghiệm

Câu 4. Nhóm cây gồm toàn cây một lá mầm là:

- A. Cây dừa cạn, cây rẻ quạt
- B. Cây dừa cạn, cây tre
- C. Cây rẻ quạt, cây xoài
- D. Cây rẻ quạt, cây tre

Câu 5. Nhóm cây gồm toàn cây hai lá mầm là:

- A. Cây xoài, cây lúa
- B. Cây lúa, cây ngô
- C. Cây mít, cây xoài
- D. Cây mít, cây ngô

Câu 6: Cây trồng có nguồn gốc từ:

- A. Cây trồng có nguồn gốc từ cây dại
- B. Cây trồng rất đa dạng
- C. Cây trồng có nguồn gốc nhập ngoại
- D. Cây trồng nhiều hơn cây dại

Câu 7. Các điều kiện nào sau đây cần cho hạt nảy mầm:

- A. Đất, nước, không khí. C. Nước, không khí, nhiệt độ lạnh.
B. Độ ẩm, không khí và nhiệt độ thích hợp. D. Nước, không khí và nhiệt độ.

Câu 8. Quả và hạt do bộ phận nào của hoa tạo thành?

- A. Đài, tràng, nhị, nhụy
B. Bầu nhụy và noãn sau khi được thụ tinh
C. Bao phấn, hạt phấn, bầu và đầu nhụy
D. Cả A, B, C sai.

Câu 9. Nhóm thực vật đầu tiên sống trên cạn, có rễ giả, chưa có hoa, sinh sản bằng bào tử?

- A. Tảo B. Dương xỉ C. Rêu D. Hạt trần

Câu 10: Thực vật hạt kín tiến hóa hơn cả vì:

- A. Có nhiều cây to và sống lâu năm
B. Có sự sinh sản hữu tính
C. Có rễ, thân, lá thật, có mạch dẫn.
D. Có cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản cấu tạo phức tạp, đa dạng; có khả năng thích nghi với các điều kiện sống khác nhau trên Trái Đất.

Câu 11. Vai trò của các chất hữu cơ do TV chế tạo:

- A. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng
B. Cung cấp thức ăn cho động vật người.
C. Cung cấp nguyên liệu làm thuốc .
D. Cả A, B, C

Câu 12: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là đặc trưng nhất đối với cây Hạt trần.

- A. Lá đa dạng B. Có sự sinh sản hữu tính
C. Có hạt hở, chưa có hoa, chưa có quả. D. Có rễ, thân, lá thật; có mạch dẫn.

II. Phần tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm) Vì sao nói cây có hoa là một thể thống nhất?

Câu 3 (2,5 điểm) So sánh điểm khác nhau của cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm? Cho 2 - 3 ví dụ về cây thuộc lớp 1 lá mầm và cây thuộc lớp 2 lá mầm?

Câu 1 (3,0 điểm). Tại sao người ta nói “thực vật góp phần chống lũ lụt và hạn hán”? Em làm gì để góp phần bảo vệ môi trường nơi ở và trường học

BIỂU ĐIỂM – ĐÁP ÁN:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Mỗi câu học sinh khoanh đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	C	D	C	A	C	B	C	D	D	C

II. TỰ LUẬN

Câu 1: (1,5 điểm)

* Cây có hoa là một thể thống nhất vì:

- Có sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng trong mỗi cơ quan.

- Có sự thống nhất giữa chức năng của các cơ quan.

→ Tác động vào một cơ quan sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan khác và toàn bộ cây

Câu 2: (2,5 điểm)

Đặc điểm	Lớp 1 lá mầm	Lớp 2 lá mầm
- Rễ	- Rễ chùm	- Rễ cọc
- Kiểu gân lá	- Gân lá song song	- Gân lá hình mạng
- Thân	- Thân cỏ, cột	- Thân gỗ, cỏ, leo
- Hạt	- Phôi có 1 lá mầm	- Phôi có 2 lá mầm
Ví dụ	- Lúa, ngô, tre, hành...	- Xoài, me, ổi, cam...

Câu 3: (3,0 điểm)

* Thực vật góp phần hạn chế hạn hán, lũ lụt vì:

- Hệ rễ cây rừng hấp thụ nước và duy trì lượng nước ngầm trong đất. Lượng nước này sau đó chảy vào chỗ trũng tạo thành sông, suối... góp phần tránh hạn hán.

- Ngoài tác dụng giữ nước của rễ, sự che chắn dòng chảy nước do mưa của cây rừng...góp phần hạn chế lũ lụt.

* Trồng cây đi đôi với bảo vệ, chăm sóc.... đồng thời tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp trong trường học.